

Số: 10/2018/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về ban hành Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm
cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện
hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN
(Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 7 năm 2018)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 2802/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo nghị quyết ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 394/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Văn bản này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố, bao gồm các văn bản sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố.

3. Mức phân bổ kinh phí:

a) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Thành phố: 10 triệu đồng/văn bản (mười triệu đồng/văn bản);

- Quận, huyện: 8 triệu đồng/văn bản (tám triệu đồng/văn bản);

- Phường, xã, thị trấn: 6 triệu đồng/văn bản (sáu triệu đồng/văn bản).

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

+ Thành phố: 8 triệu đồng/văn bản (tám triệu đồng/văn bản);

+ Quận, huyện: 6,4 triệu đồng/văn bản (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng/văn bản);

+ Phường, xã, thị trấn: 4,8 triệu đồng/văn bản (bốn triệu tám trăm ngàn đồng/văn bản).

4. Điều khoản thi hành:

a) Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn và trong phạm vi tổng mức phân bổ kinh phí được giao hàng năm.

b) Kho bạc nhà nước kiểm soát chi công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố theo mức phân bổ kinh phí tại Khoản 3 Điều này.

c) Căn cứ mức chi được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính) trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

d) Các quy định về nội dung chi, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và các quy định khác liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật.

2. Đảm bảo bố trí kinh phí trên cơ sở sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, quản lý chi tiêu đúng chế độ hiện hành và quy định cụ thể tỷ lệ phân chia đối với từng cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố.

3. Chỉ đạo Sở Tài chính thành phố phối hợp Sở Tư pháp thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố rà soát kỹ các nội dung và mức chi liên quan đến công tác ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 129/2016/NQ-HĐND quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021 trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh để không chi trùng và không trái quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu - Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực UBND thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện;
- Văn phòng HĐND thành phố: CVP, PVP;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Lưu: VT, (P.TH-Tú).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm